

CHÍNH PHỦ

Số: 105/2010/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2010

NGHỊ ĐỊNH

Quy định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày 02 tháng 7 năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 04/2008/UBTVQH12 ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số được áp dụng đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh xổ số mà không phải là tội phạm và theo quy định của Nghị định này phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

2. Nghị định này áp dụng đối với cá nhân, tổ chức Việt Nam; cá nhân, tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số quy định tại Nghị định này.

3. Những hành vi vi phạm hành chính khác về hoạt động kinh doanh xổ số không được quy định tại Nghị định này thì bị xử phạt hành chính theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc xử phạt

1. Mọi vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để; mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số do người có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

3. Một hành vi vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số chỉ bị xử phạt hành chính một lần. Cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm.

4. Việc xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân người vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày 02 tháng 7 năm 2002 (sau đây gọi là Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002) để quyết định hình thức, biện pháp xử lý cho thích hợp.

Điều 3. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số là 02 năm, kể từ ngày hành vi vi phạm hành chính được thực hiện. Nếu quá thời hạn nói trên thì không xử phạt nhưng vẫn buộc phải áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

2. Cá nhân đã bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số thì bị xử phạt hành chính theo quy định của Nghị định này; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 03 tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ khởi tố và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này mà cá nhân, tổ chức lại thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

4. Người có thẩm quyền xử phạt nếu để quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thì bị xử lý theo quy định tại Điều 121 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Điều 4. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu sau một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết hiệu lực thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 5. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

Mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số tối đa là 100.000.000 đồng.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

- a) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;
- b) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số có thời hạn hoặc không thời hạn.

3. Ngoài hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

- a) Buộc thực hiện kinh doanh xổ số theo đúng địa bàn;
- b) Buộc huỷ bỏ, đính chính kết quả trúng thưởng bị sai lệch, không đúng so với biên bản xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số;
- c) Buộc bổ sung, đính chính số liệu đã báo cáo không đầy đủ, không chính xác;
- d) Buộc phải thu hồi các khoản tiền đã chi, đã trả thưởng trái quy định;
- đ) Các biện pháp khắc phục hậu quả khác theo quy định cụ thể tại Chương II của Nghị định này.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC XỬ PHẠT

Điều 6. Hành vi vi phạm quy định về hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số tự ý sửa chữa, tẩy xóa các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số gian dối hoặc giả mạo các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tài liệu đã bị sửa chữa, tẩy xoá, gian dối hoặc giả mạo đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

4. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc bổ sung tài liệu trong hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính tại Điều này.

Điều 7. Hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức tẩy xoá, sửa chữa giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức cho mượn, cho thuê hoặc chuyển nhượng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

3. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức kinh doanh xổ số không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số từ 90 ngày đến 180 ngày đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

5. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

Điều 8. Hành vi vi phạm quy định về in vé số, phát hành vé số

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) In vé số không có đủ nội dung theo quy định;
- b) Ký hợp đồng in vé số với cơ sở in không đủ điều kiện in vé số.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Phát hành mệnh giá vé số không đúng quy định;
- b) Phát hành số lượng vé số vượt quá hạn mức quy định;
- c) Phát hành vé số không đúng lịch mở thưởng;
- d) Phát hành vé xổ số điện toán không đúng thời gian quy định.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số in số lượng vé số không đủ theo từng loại ký hiệu vé và cơ cấu giải thưởng đã thông báo phát hành.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức cạo sửa, tẩy xoá, làm giả vé số dưới mọi hình thức để tham gia dự thưởng và lĩnh thưởng.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu toàn bộ số lượng vé số sử dụng để vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số từ 15 ngày đến 30 ngày đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

6. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 9. Hành vi vi phạm quy định về phân phối vé số

1. Phạt cảnh cáo đối với cá nhân, tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Bán vé số cho các cá nhân thuộc đối tượng không đủ điều kiện tham gia dự thưởng xổ số theo quy định;

b) Bán vé số không đúng mệnh giá quy định ghi trên tờ vé số.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức thực hiện phân phối vé số không đúng phương thức được phép phân phối.

3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính tại Điều này.

Điều 10. Hành vi vi phạm quy định về địa bàn kinh doanh xổ số

1. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức thực hiện kinh doanh xổ số không đúng địa bàn.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu toàn bộ số lượng vé số kinh doanh không đúng địa bàn.

3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này;

b) Buộc thực hiện kinh doanh theo đúng địa bàn quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính tại Điều này.

Điều 11. Hành vi vi phạm quy định loại hình sản phẩm kinh doanh

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số kinh doanh loại hình sản phẩm không được phép kinh doanh theo quy định.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu toàn bộ số lượng vé số không được phép kinh doanh theo quy định;

b) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh từ 30 ngày đến 60 ngày đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng loại hình sản phẩm kinh doanh theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính tại Điều này.

Điều 12. Hành vi vi phạm quy định về tỷ lệ trả thưởng, cơ cấu giải thưởng của loại hình xổ số

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Xây dựng tỷ lệ trả thưởng cho mỗi đợt phát hành vượt quá tỷ lệ quy định tối đa đối với từng loại hình xổ số;

b) Xây dựng cơ cấu giải thưởng đối với từng loại hình xổ số không đúng quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số không xây dựng thể lệ tham gia dự thưởng và thực hiện công bố cho khách hàng.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc thu hồi toàn bộ số tiền trả thưởng vượt quá tỷ lệ quy định đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

Điều 13. Hành vi vi phạm quy định về tham gia dự thưởng xổ số

1. Phạt cảnh cáo đối với cá nhân không đủ điều kiện tham gia dự thưởng xổ số cố tình mua vé số để dự thưởng.
2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước để tham gia mua vé xổ số.
3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính tại Điều này;
- b) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

Điều 14. Hành vi vi phạm quy định về thu hồi, lưu trữ, thanh huỷ vé không tiêu thụ hết

1. Phạt cảnh cáo đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:
 - a) Không xây dựng và ban hành quy chế quy định chi tiết quy trình tổ chức thu hồi vé không tiêu thụ hết;
 - b) Ủy quyền cho doanh nghiệp kinh doanh xổ số khác thực hiện thu hồi vé không tiêu thụ hết mà không có văn bản ủy quyền.
2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:
 - a) Tổ chức tiêu huỷ đối với các loại vé không tiêu thụ hết, cuống vé hoặc phần lưu vé xổ số lô tô đã thu hồi nhưng lưu trữ chưa đủ thời gian quy định;
 - b) Không thành lập Hội đồng tiêu huỷ vé hoặc có thành lập Hội đồng nhưng không có đủ số thành viên theo quy định;
 - c) Không lập biên bản sau khi tiêu huỷ vé không tiêu thụ hết.

3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

Điều 15. Hành vi vi phạm quy định về tổ chức mở thưởng xổ số

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Tổ chức mở thưởng xổ số không đúng lịch mở thưởng;
- b) Tổ chức mở thưởng xổ số không đúng địa điểm quy định;
- c) Không xây dựng và công bố công khai thể lệ quay số mở thưởng.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Lựa chọn người quay số mở thưởng không có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện quay số mở thưởng không đúng quy trình.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức cố ý làm sai lệch kết quả trúng thưởng.

4. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này;

b) Buộc huỷ bỏ, đính chính kết quả trúng thưởng sai lệch đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 16. Hành vi vi phạm về thiết bị quay số mở thưởng

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không trang bị đầy đủ các thiết bị quay số mở thưởng theo quy định;

b) Sử dụng lồng cầu quay số không bảo đảm yêu cầu quản lý theo quy định;

c) Bóng sử dụng để quay số mở thưởng không bảo đảm yêu cầu quản lý theo quy định;

d) Sử dụng cân điện tử, thiết bị kiểm tra kích thước của bóng dùng để quay số không đảm bảo yêu cầu quản lý theo quy định;

đ) Hệ thống camera, màn hình bố trí ở những vị trí không đảm bảo để giám sát được toàn bộ quá trình quay số mở thưởng theo quy định và không lưu trữ đủ thời gian quy định tối thiểu đối với hình ảnh theo dõi qua camera.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

Điều 17. Hành vi vi phạm quy định về sử dụng kết quả xổ số và thông tin kết quả trúng thưởng

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức sử dụng kết quả xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số để tổ chức các chương trình dự thưởng.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số cố ý thông tin kết quả trúng thưởng sai lệch, không đúng so với biên bản xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số từ 90 ngày đến 180 ngày đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc doanh nghiệp kinh doanh xổ số hủy bỏ, đính chính kết quả sai lệch, không đúng so với biên bản xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số đối với hành vi vi phạm hành chính tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

Điều 18. Hành vi vi phạm quy định về trả thưởng

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số trả thưởng cho những vé xổ số không đáp ứng đủ điều kiện trả thưởng theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Cố tình kéo dài thời gian trả thưởng cho khách hàng trúng thưởng;

b) Tổ chức tiêu hủy vé trúng thưởng đã trả thưởng nhưng lưu trữ chưa đủ thời gian quy định.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số vi phạm bí mật thông tin trả thưởng của khách hàng trúng thưởng.

4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số uỷ quyền trả thưởng cho đại lý vượt quá giá trị giải thưởng được phép uỷ quyền.

5. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi toàn bộ số tiền đã trả thưởng, uỷ quyền trả thưởng trái quy định đối với hành vi vi phạm hành chính tại khoản 1, khoản 4 Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

Điều 19. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh đối với hệ thống xổ số điện toán

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số kinh doanh loại hình xổ số điện toán nhưng không đáp ứng đủ điều kiện về thiết bị máy chủ, máy bán vé xổ số theo quy định.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số kinh doanh loại hình xổ số điện toán nhưng không đáp ứng đủ điều kiện về phần mềm theo quy định.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số từ 90 ngày đến 180 ngày đối với hành vi vi phạm hành chính tại Điều này.

4. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

Điều 20. Hành vi vi phạm quy định về đại lý xổ số

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với đại lý xổ số tự ý sửa chữa, tẩy xoá các tài liệu trong hồ sơ xin làm đại lý xổ số.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với đại lý xổ số gian dối hoặc giả mạo các tài liệu trong hồ sơ xin làm đại lý xổ số.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng đại lý với các cá nhân, tổ chức không đủ điều kiện làm đại lý xổ số theo quy định;

b) Không bảo đảm tỷ lệ tối thiểu về mức bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số theo quy định;

c) Cho đại lý xổ số nợ quá kỳ hạn nợ hoặc quá thời gian thanh toán tiền bán vé xổ số theo quy định.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu các tài liệu sửa chữa, tẩy xoá, gian dối hoặc giả mạo đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

5. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 21. Hành vi vi phạm quy định về hoa hồng đại lý, trích lập quỹ dự phòng trả thưởng, quỹ tài chính và sử dụng các quỹ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số trả hoa hồng cho đại lý xổ số cao hơn tỷ lệ quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số cố ý trích lập, sử dụng quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng, quỹ tài chính không đúng quy định.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

Điều 22. Hành vi vi phạm quy định về chế độ báo cáo trong hoạt động kinh doanh xổ số

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không gửi hoặc gửi không đủ báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Nộp báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền không đúng thời hạn quy định;

c) Thông tin, số liệu trong báo cáo không đầy đủ, không chính xác.

2. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc doanh nghiệp kinh doanh xổ số bổ sung, đính chính số liệu báo cáo đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

Điều 23. Hành vi vi phạm quy định về khuyến mại trong hoạt động kinh doanh xổ số

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến mại xổ số.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu toàn bộ phương tiện, tang vật sử dụng để khuyến mại;

b) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số từ 30 ngày đến 60 ngày đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này;

3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

Chương III
THẨM QUYỀN, THỦ TỤC XỬ PHẠT,
KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 24. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số

1. Thanh tra viên Tài chính các cấp đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 2.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định này.

2. Chánh thanh tra Sở Tài chính có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định này.

3. Chánh thanh tra Bộ Tài chính có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi thẩm quyền của mình quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính có quyền xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số theo quy định tại Nghị định này.

Điều 25. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan khác

Ngoài những người có thẩm quyền xử phạt quy định tại Điều 24 của Nghị định này, những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan khác theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002, Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2008, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao mà phát hiện các hành vi vi phạm hành chính quy định trong Nghị định này thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn quản lý của mình thì có thẩm quyền xử phạt.

Điều 26. Thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số

1. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số được thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Điều 1 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2008.

2. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số theo quy định tại Nghị định này phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt của người có thẩm quyền trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày được giao quyết định xử phạt, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt mà không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo quy định tại Điều 66 và Điều 66a của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008 và các quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của pháp luật.

4. Trình tự, thủ tục cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số được thực hiện theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008 và các quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của pháp luật.

Điều 27. Mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng trong xử lý vi phạm hành chính

Ban hành kèm theo Nghị định này phụ lục các mẫu biên bản, quyết định để sử dụng xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số.

Điều 28. Biên lai thu tiền phạt, quản lý và sử dụng tiền nộp phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xổ số

Biên lai thu tiền phạt, quản lý và sử dụng tiền nộp phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 124/2005/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về biên lai thu tiền phạt và quản lý, sử dụng tiền nộp phạt vi phạm hành chính.

Điều 29. Khiếu nại và tố cáo

Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 30. Xử lý vi phạm

1. Người bị xử lý vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số nếu có hành vi chống đối người thi hành công vụ; trì hoãn, trốn tránh việc chấp hành quyết định của người có thẩm quyền xử phạt thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số mà sách nhiễu, dung túng, bao che, không xử lý hoặc xử lý không kịp thời, không đúng mức, xử lý vượt quá thẩm quyền quy định, có lỗi trong việc để quá thời hiệu, thời hạn xử lý vi phạm hành chính thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Điều khoản thi hành

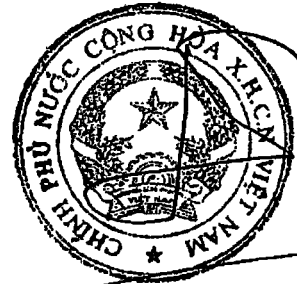
1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2010.
2. Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thi hành Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nơi nhận :

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính quốc gia;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu : Văn thư, KTTH (5b). 290



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục I

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 105/2010/NĐ-CP
ngày 27 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ)*

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN LẬP BIÊN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-VPHC

.....⁽¹⁾....., ngày..... tháng..... năm

BIÊN BẢN

VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XỔ SỐ

Hôm nay, hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm.....tại:.....⁽²⁾.....

Chúng tôi gồm:

- 1. Ông/bàChức vụ:
- 2. Ông/bàChức vụ:

Với sự chứng kiến của:

- 1. Ông (bà).....Nghề nghiệp:
- Số CMND:Ngày cấp.....Nơi cấp.....
- 2. Ông (bà).....

Nghề nghiệp:

Số CMND:Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về⁽³⁾.....đối với:

Tổ chức/cá nhân vi phạm.....

Địa chỉ:⁽⁴⁾.....

Nghề nghiệp:⁽⁵⁾.....

Số CMND:⁽⁶⁾.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Đã có những hành vi vi phạm hành chính như sau:

.....⁽⁷⁾.....

¹ Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

² Ghi địa chỉ nơi xảy ra vi phạm.

³ Ghi theo nội dung vi phạm: về giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, phát hành vé xổ số, các quy định khác trong lĩnh vực kinh doanh xổ số.

⁴ Ghi cụ thể địa chỉ của tổ chức/cá nhân vi phạm.

⁵ Đối với cá nhân vi phạm.

⁶ Đối với cá nhân vi phạm.

⁷ Mô tả hành vi vi phạm.

Người lập biên bản đã yêu cầu⁽⁸⁾.....

1. Đình chỉ ngay hành vi vi phạm.

2. Các biện pháp ngăn chặn (Nếu có)

.....
.....

3.....⁽⁹⁾.....có mặt tại:.....

đúng.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....để giải quyết vụ việc vi phạm.

Biên bản gồm.....trang, được những người có mặt cùng ký xác nhận vào từng trang và được lập thành 02 bản, có nội dung và giá trị như nhau, giao cho.....⁽¹⁰⁾.....01 bản, 01 bản cơ quan lập biên bản giữ.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến khác (nếu có):

Người vi phạm
(hoặc đại diện tổ chức vi phạm)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người lập biên bản
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bị thiệt hại
(hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người chứng kiến
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện của Chính quyền cơ sở
(ký và ghi rõ họ tên)

⁸ Tổ chức/cá nhân vi phạm.

⁹ Tổ chức/cá nhân vi phạm.

¹⁰ Tổ chức/cá nhân vi phạm.



Phụ lục II

Bản hành kèm theo Nghị định số 105/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN LẬP BIÊN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-TG-TVPT

.....(1), ngày tháng năm.....

BIÊN BẢN
TẠM GIỮ TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN VI PHẠM
HÀNH CHÍNH VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XỔ SỐ

Căn cứ Điều 45, Điều 46 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều.....Nghị định số...../2010/NĐ-CP ngày/...../2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số;

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính sốngày.....tháng.....năm.....do.....(2).....chức vụ.....ký;

Để có cơ sở xác minh thêm tình tiết làm căn cứ quyết định xử lý/hoặc ngăn chặn ngay vi phạm hành chính,

Hôm nay, hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....tại.....

Chúng tôi gồm: (3)

1.....Chức vụ:.....

2.....Chức vụ:

Người vi phạm hành chính là:

Ông (bà)/tổ chức:.....(4).....

Nghề nghiệp:Năm sinh.....

Địa chỉ:

Số CMND.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Với sự chứng kiến của:

Ông (bà):.....(5).....

¹ Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh

² Ghi rõ họ tên, chức vụ người ký quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

³ Họ tên, chức vụ người lập biên bản.

⁴ Nếu là tổ chức thì ghi rõ họ tên, chức vụ người đại diện cho tổ chức vi phạm.

⁵ Họ tên người chứng kiến (nếu có). Nếu có đại diện chính quyền cơ sở phải ghi rõ họ tên, chức vụ.

Địa chỉ:.....

Số CMND.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Tiến hành lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện VPHC gồm:

Số thứ tự	Tên, nhãn hiệu, quy cách, xuất xứ tang vật, phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng tang vật, phương tiện ⁽⁶⁾	Ghi chú ⁽⁷⁾
.....

Ngoài những tang vật, phương tiện nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

Biên bản kết thúc vào hồi giờ cùng ngày được lập thành 02 bản. Một bản được giao cho cá nhân/đại diện tổ chức vi phạm.

Biên bản này gồm..... trang, được cá nhân/đại diện tổ chức vi phạm, người chứng kiến, người lập biên bản ký xác nhận vào từng trang.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản. Hoặc có ý kiến bổ sung khác như sau: ⁽⁸⁾

.....

Người vi phạm
 (hoặc đại diện tổ chức vi phạm)
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Người ra quyết định tạm giữ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Người chứng kiến
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Người lập biên bản
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện chính quyền cơ sở ⁽⁹⁾
 (Ký, ghi rõ họ tên)

⁶ Nếu là phương tiện ghi thêm số đăng ký, nếu là ngoại tệ thì ghi rõ seri của từng tờ.

⁷ Ghi rõ tang vật, phương tiện có niêm phong không, nếu có niêm phong thì phải có chữ ký của người vi phạm.

⁸ Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản.

⁹ Trong trường hợp niêm phong tang vật mà người vi phạm vắng mặt thì phải có sự tham gia và chữ ký của đại diện chính quyền cơ sở.



Phụ lục III
 Nghị định số 105/2010/NĐ-CP
 (Ban hành kèm theo ngày 27 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
 TÊN CƠ QUAN LẬP BIÊN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-KPTVTĐV

... (1)...., ngày.....tháng..... năm.....

**BIÊN BẢN
 KHÁM PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI,
 ĐỒ VẬT THEO THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Căn cứ Điều 45, Điều 48 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều.....Nghị định số...../2010/NĐ-CP ngày.....tháng.....năm 2010 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xe số;

Hôm nay, hồigiờ, ngày..... tháng.....năm..... tại.....

Chúng tôi gồm: (2)

1.....Chức vụ:

2.....Chức vụ:

Với sự chứng kiến của: (3)

1. Ông (bà)

Địa chỉ:

Số CMND:Ngày cấp.....Nơi cấp.....

2. Ông (bà)

Địa chỉ:

Số CMND:Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Tiến hành khám phương tiện vận tải, đồ vật là:.....(4).....

Vì có căn cứ cho rằng trong phương tiện vận tải, đồ vật này có cất giấu tang vật vi phạm hành chính.

¹ Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

² Ghi họ tên, chức vụ người lập biên bản.

³ Họ và tên người chứng kiến. Nếu không có chủ phương tiện vận tải, đồ vật hoặc người điều khiển phương tiện vận tải thì phải có 02 người chứng kiến.

⁴ Ghi rõ loại phương tiện vận tải, đồ vật, số biên kiểm soát (đối với phương tiện).

Chủ phương tiện vận tải, đồ vật (hoặc người điều khiển phương tiện vận tải):⁽⁵⁾

1. Ông (bà)

Địa chỉ:

Số CMND: Ngày cấp..... Nơi cấp.....

2. Ông (bà)

Địa chỉ:

Số CMND: Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Phạm vi khám:

Những tang vật vi phạm hành chính bị phát hiện gồm:

Số TT	Tên tang vật, phương tiện	Số lượng	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, tình trạng	Ghi chú
.....
.....
.....

Việc khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính kết thúc hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Biên bản này gồm.....trang, được người vi phạm, người chứng kiến, người lập biên bản ký xác nhận vào từng trang.

Biên bản được lập thành hai bản có nội dung và giá trị như nhau, chủ phương tiện vận tải, đồ vật hoặc người điều khiển phương tiện vận tải được giao một bản và một bản lưu hồ sơ.

Biên bản được đọc lại cho mọi người cùng nghe, đồng ý và cùng ký tên vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có)⁽⁶⁾

**Chủ phương tiện vận tải, đồ vật
hoặc người điều khiển phương tiện**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người quyết định khám
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người chứng kiến
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người lập biên bản
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người chứng kiến
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người tham gia khám
(Ký, ghi rõ họ tên)

⁵ Ghi rõ họ tên chủ phương tiện vận tải, đồ vật hoặc người điều khiển phương tiện vận tải.

⁶ Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình.



Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Nghị định số 105/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-XPHC (1)....., ngày.....tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều.....Nghị định số/2010/NĐ-CP ngày.....tháng..... năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính do.....(2).....

Lập hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....tại.....

Tôi:.....(3)..... Chức vụ:.....

Đơn vị:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

Ông(bà) /tổ chức:.....(4)..... Nghề nghiệp.....

Địa chỉ:

Số CMND: Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Với các hình thức sau:

1. Hình thức xử phạt chính:

- Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm.....khoản..... Điều.....của Nghị định số/2010/NĐ-CP. Mức phạt:.....đồng.

- Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm.....khoản..... Điều.....của Nghị định số/2010/NĐ-CP. Mức phạt:.....đồng.

¹ Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

² Ghi họ, tên chức vụ người lập biên bản.

³ Ghi họ, tên người ra Quyết định xử phạt.

⁴ Nếu là tổ chức: ghi họ và tên, chức vụ người đại diện cho tổ chức vi phạm.

- Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm.....khoản.....
Điều.....của Nghị định số/2010/NĐ-CP. Mức phạt:.....đồng.

Tổng cộng tiền phạt là:.....đồng.

2. Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có):.....

3. Các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):
.....

Những tình tiết liên quan đến việc giải quyết vụ vi phạm:
.....

Điều 2. Ông (bà)/tổ chức.....phải nghiêm
chính chấp hành Quyết định xử phạt trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày
nhận được Quyết định xử phạt trừ trường hợp được hoãn chấp hành
vi.....⁽⁵⁾.....

Quá thời hạn nêu trên, nếu Ông (bà)/tổ chức.....có
tình không chấp hành Quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành.

Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản
số.....của Kho bạc Nhà nước.....⁽⁶⁾.....trong vòng mười
ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Ông (bà)/tổ chức.....có quyền khiếu nại hoặc khởi
kiện đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này theo quy định của
pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày...tháng.....năm.....⁽⁷⁾.....

Trong thời hạn ba ngày, Quyết định này được gửi cho:

1. Ông (bà)/tổ chức:.....để thi hành;
2. Kho bạc.....để thu tiền phạt;
3. Quyết định này gồm....trang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu hồ sơ XPVPHC.

Người ra quyết định
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁵ Ghi rõ lý do.

⁶ Ghi rõ tên, địa chỉ của Kho bạc.

⁷ Ngày ký Quyết định hoặc ngày do người có thẩm quyền xử phạt quyết định.



Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Nghị định số 105/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-XPHC

.....(1)...., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**Xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động
kinh doanh xổ số bằng hình thức phạt tiền**
(Theo thủ tục đơn giản)

Căn cứ Điều 54 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Điều.....Nghị định số/2010/NĐ-CP ngày.....tháng.....
năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động
kinh doanh xổ số;
Xét hành vi vi phạm hành chính do.....(2).....thực hiện;
Tôi:.....(3).....chức vụ:.....
Đơn vị:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt tiền đối với:

Ông (bà) /tổ chức:.....(4).....Nghề nghiệp.....

Địa chỉ:

Số CMND:Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Mức tiền phạt là:.....đồng.

(ghi bằng chữ.....)

Lý do:

Đã có hành vi vi phạm hành chính:

.....(5).....

¹ Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

² Ghi họ tên người/dại diện tổ chức bị xử phạt.

³ Họ và tên người ra Quyết định xử phạt.

⁴ Nếu là tổ chức: ghi họ tên chức vụ người đại diện cho tổ chức bị xử phạt.

⁵ Nếu có nhiều hành vi thì ghi cụ thể từng hành vi vi phạm.

Quy định tại điểm khoản Điều của Nghị định số...../2010/NĐ-CP ngày.....tháng..... năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số.

Địa điểm xảy ra vi phạm:.....(6).....

Các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):

.....

Điều 2. Ông (bà)/tổ chức.....phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt là ngày.....tháng:.....năm.....trừ trường hợp.....(7).....

Quá thời hạn này, nếu Ông (bà)/tổ chức.....có tình không chấp hành Quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành.

Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp ngay cho người ra Quyết định xử phạt và được nhận biên lai thu tiền phạt hoặc nộp tại Kho bạc Nhà nước.....(8).....trong vòng mười ngày, kể từ ngày được giao Quyết định xử phạt.

Ông (bà)/tổ chức.....có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này được giao cho:

1. Ông (bà)/tổ chức.....để chấp hành;
2. Kho bạcđể thu tiền phạt;
- 3.....

Quyết định này gồm.....trang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang.

Người ra quyết định
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu hồ sơ XPVPHC;

⁶ Ghi rõ địa điểm xảy ra hành vi vi phạm hành chính.

⁷ Ghi rõ lý do theo quy định tại khoản 5 Điều 57 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

⁸ Ghi rõ tên, địa chỉ Kho bạc.



Phụ lục VI

(Ban hành kèm theo Nghị định số 105/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-KPHQ⁽¹⁾....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Buộc khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong trường hợp không áp dụng xử phạt về hoạt động kinh doanh xổ số

Căn cứ Điều...⁽²⁾...Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều.....Nghị định số...../2010/NĐ-CP ngày.....tháng.....năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số.../BB-VPHC do.....lập hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....tại.....;

Để khắc phục triệt để hậu quả do vi phạm hành chính gây ra,

Tôi:.....⁽³⁾.....Chức vụ:.....

Đơn vị:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính đối với:

Ông (bà)/tổ chức:.....⁽⁴⁾.....

Nghề nghiệp (lĩnh vực hoạt động):

Địa chỉ:.....

Số CMND/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD

Cấp ngày.....tại.....

¹ Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

² Trong trường hợp hết thời hiệu xử phạt thì ghi căn cứ vào Điều 10, trong trường hợp hết thời hạn ra Quyết định xử phạt thì ghi căn cứ vào Điều 56 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

³ Họ tên người ra Quyết định xử phạt.

⁴ Nếu là tổ chức ghi tên của tổ chức vi phạm.

Do đã có hành vi vi phạm hành chính:

.....(5).....

Quy định tại điểm khoản Điều của Nghị định số...../2010/NĐ-CP ngày tháng năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số.

Những tình tiết liên quan đến việc giải quyết vụ vi phạm:

.....
.....

Lý do không áp dụng hình thức xử phạt:

.....(6).....
.....

Biện pháp khắc phục hậu quả bao gồm:

1.

2.

Điều 2. Ông (bà)/tổ chức phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày được giao Quyết định là ngày tháng năm

Quá thời hạn này, nếu Ông (bà)/tổ chức cố tình không chấp hành thì bị cưỡng chế thi hành.

Ông (bà)/tổ chức: có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.....tháng.....năm.....(7).....

Quyết định này gồm trang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang.

Trong thời hạn ba ngày, Quyết định này được gửi cho:

1. Ông (bà)/tổ chức:.....để chấp hành;

2.....;

3.....

Người ra quyết định
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu hồ sơ XPVPHC.

⁵ Nếu có nhiều hành vi thì ghi cụ thể từng hành vi.

⁶ Ghi rõ lý do không áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính.

⁷ Ngày ký quyết định hoặc ngày do người có thẩm quyền quyết định.



Phụ lục VII

kèm theo Nghị định số 105/2010/NĐ-CP
ngày 27 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-CC

...⁽¹⁾..., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm
hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số**

Căn cứ Điều 66 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính;

Để đảm bảo thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt
động kinh doanh xổ số số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....

Tôi:.....⁽²⁾..... Chức vụ:.....

Đơn vị:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Đối với:

Ông (bà)/tổ chức:.....⁽³⁾.....;

Nghề nghiệp (lĩnh vực hoạt động):.....;

Địa chỉ:

Số CMND/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD.....;

Cấp ngày.....tại.....

Biện pháp cưỡng chế:.....⁽⁴⁾.....

Điều 2. Ông (bà)/tổ chức: phải nghiêm chỉnh thực hiện
Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện các biện
pháp cưỡng chế.

¹ Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

² Ghi họ tên, chức vụ người lập biên bản.

³ Nếu là tổ chức ghi họ tên, chức vụ người đại diện cho tổ chức vi phạm.

⁴ Ghi cụ thể biện pháp cưỡng chế, số tiền cưỡng chế, hoặc các biện pháp khắc phục phải thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày

Quyết định có trang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang.

Quyết định này được giao cho Ông (bà)/tổ chức..... để thực hiện.

Quyết định này được gửi cho:

1..... để.....⁽⁵⁾.....

2..... để.....⁽⁶⁾.....

Người ra quyết định
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu hồ sơ XPVPHC.

www.LuatVietnam.vn

⁵ Nếu biện pháp cưỡng chế là khấu trừ lương hoặc một phần thu nhập, khấu trừ tiền từ tài khoản tại ngân hàng thì quyết định được gửi cho cơ quan, tổ chức nơi cá nhân làm việc hoặc ngân hàng để phối hợp thực hiện.

⁶ Nếu biện pháp cưỡng chế là kê biên tài sản hoặc các biện pháp cưỡng chế khác để thực hiện tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra hoặc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam, buộc tái xuất hàng hoá, vật phẩm, phương tiện, hoặc buộc tiêu huỷ vật phẩm gây hại cho sức khoẻ con người thì quyết định được gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện việc cưỡng chế để phối hợp thực hiện.



Phụ lục VIII

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 105/2010/NĐ-CP
ngày 10 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ)*

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TG-TVPT

....⁽¹⁾..., ngày.....tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính
về hoạt động kinh doanh xổ số**

Căn cứ Điều 45, Điều 46 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều Nghị định số/2010/NĐ-CP ngày tháng
năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động
kinh doanh xổ số;

Đề.....⁽²⁾.....

Tôi:.....⁽³⁾.....chức vụ:.....

Đơn vị:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giữ: tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của:

Ông (bà) /tổ chức:.....⁽⁴⁾.....Nghề nghiệp.....

Địa chỉ:

Số CMND:Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Lý do:

Đã có hành vi vi phạm hành chính:.....⁽⁵⁾.....

Quy định tại điểm.....khoản.....Điều.....Nghị định số....../2010/NĐ-CP
ngày...tháng ... năm 2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành
chính về hoạt động kinh doanh xổ số.

¹ Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

² Ghi rõ lý do tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính như để xác minh tình tiết làm căn cứ quyết định xử lý vi phạm hành chính hoặc ngăn chặn ngay vi phạm hành chính. Nếu người tạm giữ không phải là người có thẩm quyền quy định tại Điều 45 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, thì phải ghi rõ thêm căn cứ để cho rằng nếu không tạm giữ ngay thì tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có thể bị tẩu tán, tiêu hủy.

³ Họ tên người ra Quyết định.

⁴ Nếu là tổ chức ghi họ tên, chức vụ người đại diện cho tổ chức vi phạm.

⁵ Nếu có nhiều hành vi thì ghi cụ thể từng hành vi vi phạm.

Việc tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được lập biên bản (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này được gửi cho:

1. Ông(bà)/ tổ chức:..... để chấp hành;
- 2.....(6).....

Quyết định này gồm trang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang.

Ý kiến của Thủ trưởng người ra Quyết định⁷

Người ra quyết định
(Ký, ghi rõ họ tên)

www.LuatVietnam.vn

⁶ Trường hợp người Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không phải là người có thẩm quyền quy định tại Điều 45 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính thì Quyết định này phải được gửi để báo cáo cho Thủ trưởng của người ra Quyết định tạm giữ.

⁷ Thủ trưởng của người ra quyết định tạm giữ (người tạm giữ không có thẩm quyền theo quy định tại Điều 45 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính) có ý kiến về việc tạm giữ, đồng ý hoặc không đồng ý.



Phụ lục IX

(Ban hành kèm theo Nghị định số 105/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-XPHC

.... (1), ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**Xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động
kinh doanh xổ số bằng hình thức phạt cảnh cáo**

Căn cứ Điều 54 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều.....Nghị định số.../2010/NĐ-CP ngày.....tháng.....năm 2010 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số;

Xét hành vi vi phạm hành chính do.....thực hiện;

Tôi:.....(2).....chức vụ:.....

Đơn vị:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt cảnh cáo đối với:

Ông (bà) /tổ chức:.....(3).....Nghề nghiệp.....

Địa chỉ:

Số CMND:Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Lý do:

Đã có hành vi vi phạm hành chính:

.....

Quy định tại điểm.....khoản.....Điều.....của Nghị định số...../2010/NĐ-CP ngày tháng năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số.

¹ Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

² Họ tên người ra quyết định.

³ Nếu là tổ chức ghi họ tên, chức vụ người đại diện cho tổ chức vi phạm.

Các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):

.....
.....
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ông (bà)/tổ chức.....phải nghiêm
chính chấp hành Quyết định này.

Quyết định này gồm trang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu hồ sơ XPVPHC.

Người ra quyết định
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) (*)

⁴ Người ra quyết định xử phạt VPHC không được sử dụng con dấu thì quyết định phải được đóng dấu treo.